

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DSST

Ngày 19-06-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-DS, ngày 30/01/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16a/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S G Th T

Trụ sở: 266-268 đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S G Th T Chi nhánh Đắk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: Số 33 đường M, TX P, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: ông Vũ Văn Th và bà Phạm Thị Y – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 03.10.2017 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng cấp tín dụng số: LD1727600371 với ông Vũ Văn Th và bà Phạm Thị Y, theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông Th, bà Y vay số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng với lãi suất 03 tháng đầu tiên 11%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 04/10/2017 ông Th, bà Y có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:

87/17/TCDS để thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại A4, tờ bản đồ số Khu dân cư T L, diện tích 115m², đất tọa lạc tại Khu dân cư T L, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số BU 341818 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 09/09/2014.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay ông Th, bà Y đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Th, bà Y vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà Y phải trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 04/01/2019 là 45.431.507 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1727600371 ngày 03/10/2017. Trường hợp ông Th, bà Y không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 87/17/TCDS, ngày 04.10.2017.

Đối với bị đơn ông Th, bà Y: Quá trình giải quyết vụ án ông Th, bà Y không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông Th, bà Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay ông Th có mặt ở địa phương còn bà Y đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung-Bộ Công an. Tòa án đã tiến hành ủy thác lấy lời khai, bà Yển có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với ông Th Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th. Tuy nhiên ông Th vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Th, chị Y trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn Th, bà Phạm Thị Y trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Vũ Văn Th, bà Phạm Thị Y cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 03.10.2017 Ngân hàng TMCP S G Thương T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số LD1727600371 với ông Vũ Văn Th và bà Phạm Thị Y, theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông Th, bà Y vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu tiên 11%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 04/10/2017 ông Th, bà Y có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 87/17/TCDS để thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số A4, tờ bản đồ số Khu dân cư Th L, diện tích 115m², đất tọa lạc tại Khu dân cư Th L, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số BU 341818 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 09/09/2014. HĐXX xét thấy Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S G Th T với ông Thuận, bà Yên có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên hợp đồng tín dụng hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ ông Th, bà Y đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy ông Th, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19.6.2020, ông Th, bà Y còn nợ Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: lãi theo hợp đồng 91.527.945 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 4.127.630 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 8.078.733.643 đồng; tổng lãi: 103.733.643 đồng. Tổng gốc và lãi 403.733.643 đồng.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T:

Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ số 87/17/TCDS ngày 04/10/2017 đối với thửa đất số A4, tờ bản đồ số Khu dân cư T L, diện tích 115m², đất tọa lạc tại Khu dân cư Thuận L, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn

bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất số thửa đất số A4, tờ bản đồ số Khu dân cư Thuận L, diện tích 115m², đất tọa lạc tại Khu dân cư Thuận L, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Th, bà Y được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T, buộc ông Vũ Văn Th và bà Phạm Thị Y phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/6/2020 là 103.733.643 đồng. Tổng cộng 403.733.643 đồng (làm tròn số 403.733.000 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 19.6.2020 cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số: LD1727600371 ngày 03/10/2017. Trường hợp ông Th, bà Y không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số A4, tờ bản đồ số Khu dân cư Thuận L, diện tích 115m², đất tọa lạc tại Khu dân cư Thuận L, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp số: 87/17/TCDS ngày 04/10/2017.

[3.2] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.800.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Th, bà Y phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông Th, bà Y phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 2.800.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Th, bà Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.149.320 đồng (làm tròn số 20.149.000đ). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 8.636.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004727 ngày 23/01/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[5] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[1] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật

các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T.

1.1 Buộc ông Vũ Văn Th, bà Phạm Thị Y phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền nợ gốc 300.000.000đồng; nợ lãi 103.733.000 đồng. Tổng cộng: 403.733.000 đồng (*Bốn trăm lẻ ba triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 19/6/2020 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1809200521 ngày 02/04/2018.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S G Th T có đơn yêu cầu thi hành án ông Th, bà Y không thanh toán khoản nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp là thửa đất số A4, tờ bản đồ số Khu dân cư Thuận L, diện tích 115m², đất tọa lạc tại Khu dân cư Thuận L, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp số: 87/17/TCDS ngày 04/10/2017.

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Th, bà Y phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G Th T

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.800.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Th, bà Y phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông Th, bà Y phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 2.800.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm Buộc ông Th, bà Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.149.320 đồng (làm tròn số 20.149.000đ). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 8.636.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004727 ngày 23/01/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong